

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2010– 2015 và phương hướng
nhiệm kỳ 2016 - 2020**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long (sau đây gọi tắt là Công ty);
- Báo cáo tài chính kế toán hàng năm đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn giám sát hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long nhiệm kỳ năm 2010 – 2015 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2016 – 2020 xin báo cáo như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

1./ Công tác đã thực hiện:

1./ Đặc điểm - tổ chức:

Nhiệm kỳ năm 2010 – 2015 Ban kiểm soát có 03 thành viên được ổn định trong suốt nhiệm kỳ. Để thực hiện nhiệm vụ theo quy định trong điều lệ, Ban kiểm soát phân công từng thành viên trong Ban: Một thành viên trực tiếp kiểm soát tài chính kế toán; một thành viên trực tiếp kiểm soát khâu tổ chức sản xuất và một thành viên phụ trách chung đi sâu kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban điều hành (BDH). Định kỳ họp trao đổi rút kinh nghiệm cũng như đề ra phương hướng hoạt động.

2./ Công tác đã thực hiện:

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cụ thể như sau:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và của Ban Giám đốc theo các quy định của Pháp luật và của Công ty.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra phân tích báo cáo quyết toán quý năm; quản lý sử dụng vốn; chi phí giá thành; đầu tư dài hạn; đầu tư tài chính; hiệu quả kinh doanh và một số vấn đề liên quan đến điều hành.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Pháp luật.

Trong nhiệm kỳ BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Thù lao của Ban kiểm soát được tính chung với Hội đồng quản trị theo số tuyệt đối đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất phân phối cho từng thành viên.

II. Kết quả giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành của HĐQT và BDH.

Thực hiện Điều lệ và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát đánh giá về quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc như sau:

Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, tổ chức thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật và các quy định đối với hoạt động công ty niêm yết; Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể. Tất cả các cuộc họp đều có biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện.

Trong nhiệm kỳ HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi một số điều của Điều lệ phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước.

Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và các thành viên BDH đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động.

Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh thông qua việc kiểm soát kiểm tra chất lượng hàng hóa khắc phục tình trạng hàng hóa kém chất lượng; có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành Công ty, kịp thời khắc phục được tình trạng thua lỗ.

Ban kiểm soát không nhận thấy những dấu hiệu thể hiện hành vi gian lận, vụ lợi trong Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp của Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, BĐH:

Trong nhiệm kỳ BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. Trong các kỳ tham dự họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã tham gia thảo luận và có một số ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT đảm bảo các chủ trương Quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Trong nhiệm kỳ qua BKS đã nhận được hầu hết các Báo cáo và các văn bản chỉ đạo điều hành của HĐQT và BĐH.

Nhìn chung các đề xuất của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị quan tâm, ghi nhận và nghiên cứu thực hiện.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện việc lập Báo cáo tài chính:

Qua kết quả giám sát các Báo cáo tài chính định kỳ cho thấy Báo cáo của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các Báo cáo tài chính được công bố kịp thời theo các quy định hiện hành của nhà nước.

1. Tài chính và kết quả kinh doanh trong nhiệm kỳ (xem phụ lục đính kèm):

Qua số liệu trong phụ lục đính kèm cho thấy những năm đầu của nhiệm kỳ sản xuất kinh doanh phát triển tốt, nguồn vốn kinh doanh chủ yếu là vốn vay, hàng tồn kho tương đối lớn. Những năm cuối của nhiệm kỳ Công ty gặp nhiều khó khăn nhất là vào năm 2012 và 2013 do ảnh hưởng của giá cả thị trường trong và ngoài nước, một số hàng tồn kho giá cao hơn giá bán làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2012 và nhất là 2013, vào năm 2014 tuy còn gặp không ít khó khăn nhưng với quyết tâm cải tiến sắp xếp điều chỉnh phương pháp quản lý và chỉ đạo kịp thời của Ban điều hành, thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng sản xuất; giải phóng hàng tồn kho; tiết kiệm chi phí; chú trọng đến sản xuất theo đơn đặt hàng... vì vậy năm 2014 đến nay Công ty khắc phục được thua lỗ và kinh doanh có lãi.

2. Phân tích so sánh một số chỉ tiêu cơ bản (xem phụ lục đính kèm):

Doanh thu của những năm 2010, 2011 tăng trưởng nhanh nhưng đến năm 2014 và 2015 giảm dần và giảm mạnh vào năm 2015 do vậy việc đầu tư mở rộng trong tương lai cần phải được xem xét thận trọng và tính toán hiệu quả đầu tư để đảm bảo an toàn việc sử dụng vốn mang lại kết quả cao.

Về lãi gộp (chênh lệch giá vốn và giá bán) nhìn chung trong nhiệm kỳ qua cơ bản là ổn định, duy chỉ có năm 2013 là đột biến giá bán thấp hơn giá vốn cộng với các khoản chi phí mặc dù công ty đã phân đầu tiết kiệm chi phí tối đa nhưng vẫn còn lỗ trong kinh doanh tương đối cao.

Về lợi nhuận trước thuế cũng như sau thuế tính trên vốn thực góp của những năm đầu nhiệm kỳ đều đạt rất cao, cụ thể năm 2010 đạt 37,60 %; năm 2011 đạt 29,82 %.

Về cơ cấu tài sản cũng như cơ cấu vốn Công ty bố trí tương đối phù hợp tiết kiệm mang lại hiệu quả.

3. Vốn chủ sở hữu tính đến cuối nhiệm kỳ ngày 31/12/2015:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80,00 tỷ đồng
- Thặng dư vốn cổ phần: 27,32 tỷ đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 20,71 tỷ đồng

V. Nhận xét đánh giá tổng quát:

1. Những mặt tích cực:

Nhìn chung Công ty lập báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam; số liệu trên báo cáo tài chính Công ty phản ánh chính xác và có độ tin cậy cao; các hóa đơn, chứng từ kế toán và một số khoản chi phí thực hiện phù hợp theo quy định hiện hành.

2. Những hạn chế:

Bên cạnh thuận lợi công ty gặp phải khó khăn và từ nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan: khâu quản lý sản xuất phần nào bị hạn chế, dự báo trong kinh doanh chưa chuẩn xác; hàng hoá kém chất lượng, hàng tồn đọng khá lớn, giá thành cao hơn giá bán... ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của năm 2012 nhất là năm 2013 thua lỗ gần như mất toàn bộ số vốn góp của chủ sở hữu.

VI. Đề xuất và kiến nghị:

Để thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch của nhiệm kỳ 2016 - 2020 mang lại hiệu quả cho Công ty. Ban kiểm soát đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần sát sao hơn nữa trong việc quản trị điều hành; thường xuyên liên tục cập nhật thông tin giá cả trong và ngoài nước để kịp thời nắm bắt được biến động về giá, thị trường, quan tâm đến chất lượng hàng hóa sản xuất...để có những chỉ đạo điều hành, điều chỉnh kịp thời và thích ứng với tình hình thực tiễn.

Hội đồng quản trị cần quan tâm củng cố sắp xếp nhân sự Ban điều hành để đủ nhân lực, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ.

Ban Giám đốc quan tâm đến khâu sản xuất đảm bảo an toàn chất lượng nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hàng hóa bị trả lại; chú trọng việc thu hồi nợ, đảm bảo sử dụng vốn tốt nhất và tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Việc đầu tư mở rộng cần phải được xem xét thật cẩn trọng trước khi quyết định để đảm bảo an toàn cho việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ NĂM 2016 – 2020.

Để thực hiện tốt công việc trong nhiệm kỳ 2016 – 2020 Ban kiểm soát xây dựng phương hướng nhiệm vụ cơ bản như sau:

1. Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động của nhiệm kỳ;
2. Kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
4. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo tài chính hằng năm của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị.
5. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
6. Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015 và phương hướng nhiệm vụ kỳ 2016-2020 kính trình Đại Hội đồng Cổ đông.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, các Ông, Bà trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Lãnh đạo các đơn vị Phòng Ban của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long về sự hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ./

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BDH;
- TV BKS;
- Cổ đông;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hồ Thị Á

PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO NHIỆM KỲ 2010-2015
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long

1./ Một số chỉ tiêu cơ bản về tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm đã được kiểm toán cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	2010	2011	2012	2013	2014	2015
	TÀI SẢN	401.171	607.086	559.011	338.626	169.828	155.711
A	Tài sản ngắn hạn	288.526	491.791	458.944	254.905	116.230	109.604
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	77.823	32.242	15.726	10.981	5.834	16.262
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	56.895	88.417	152.487	81.297	52.457	38.355
IV	Hàng tồn kho	141.713	357.619	286.208	157.991	56.715	54.306
V	Tài sản ngắn hạn khác	12.094	13.512	4.972	4.635	1.224	681
B	Tài sản dài hạn	112.644	115.295	100.066	82.721	53.598	46.107
II	Tài sản cố định	99.689	101.854	87.156	71.291	45.626	39.277
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.288	12.805	11.967	11.231	7.052	4.803
V	Lợi thế thương mại	402	321	216			
VI	Tài sản dài hạn khác	264	315	728	1.199	919	2.027
	NGUỒN VỐN	401.171	607.086	559.011	338.626	169.828	155.711
A	Nợ phải trả	253.005	452.831	434.572	294.469	97.939	78.647
I	Nợ ngắn hạn	239.299	440.289	426.488	292.818	93.961	72.090
II	Nợ dài hạn	13.705	12.541	2.146	1.651	3.978	6.557
B	Vốn chủ sở hữu	148.166	154.255	124.058	44.158	71.889	77.064
I	Vốn chủ sở hữu	146.216	152.465	124.058	44.158	71.889	77.064
1	Vốn góp của chủ sở hữu	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.450	16.450	20.358	16.475	20.711	20.711

2./ Kết quả kinh doanh hàng năm đã được kiểm toán như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	Đơn vị tính	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Doanh thu (DT) thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.203.615	1.349.924	977.038	1.122.997	866.636	533.006
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	1.120.096	1.253.656	900.228	1.125.554	809.361	497.256
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	83.522	96.268	76.810	(2.557)	57.275	35.750
4	Chi phí tài chính	Triệu đồng	25.014	44.663	44.780	31.241	18.028	10.424
5	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	33.792	33.038	35.179	33.201	17.521	10.902
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	14.969	21.018	18.687	18.518	15.665	13.912
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	34.517	21.372	(18.228)	(81.446)	9.561	4.441
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	34.079	25.724	(9.573)	(81.297)	9.773	4.287
9	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	30.785	23.857	(9.594)	(79.633)	10.183	5.174

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính kế toán đã kiểm toán hàng năm)

3./ Phân tích so sánh qua các năm:

	Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	2015
01	Tăng trưởng doanh thu (DT) (%)	49,74	12,15	- 27,62	14,94	- 22,83	- 38,5
02	Tỷ lệ lãi gộp tính trên DT	6,94	7,13	7,86	(0,23)	6,61	6,71
03	Tỷ lệ chi phí bán hàng trên DT	2,81	2,45	3,60	2,96	2,02	2,05
03	Tỷ lệ chi phí quản lý trên DT	1,24	1,56	1,91	1,65	1,81	2,61
04	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên DT	2,83	1,91	(0,98)	(7,24)	1,13	0,80
05	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên DT	2,56	1,77	(0,98)	(7,09)	1,17	0,97
06	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn thực góp	38,48	29,82	(11,99)	(99,54)	12,73	6,47
07	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	8,49	3,52	(1,72)	(24,01)	5,75	2,75
08	Cơ cấu tài sản (%)						
	-Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	28,08	18,99	17,90	24,43	31,56	29,61
	-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	71,92	81,01	82,10	75,57	68,44	70,39
09	Cơ cấu vốn (%)						
	-Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	63,06	74,59	77,74	86,96	57,67	50,51
	-Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	36,94	25,41	22,26	13,04	42,33	49,49